

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 22/3/2026
của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Phong trào thi đua
“Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả
doanh nghiệp nhà nước”**

Thực hiện Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” (gọi tắt là Phong trào thi đua), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, khơi dậy tinh thần yêu nước, thi đua đưa tỉnh Gia Lai cùng đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; cụ thể hóa kịp thời, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân, góp phần đóng góp quan trọng để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới mục tiêu 100 năm thành lập Đảng (năm 2030) và 100 năm thành lập nước (năm 2045).

b) Đổi mới tư duy, phát huy mạnh mẽ nguồn lực, chung sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, biến khát vọng thành hành động, biến tiềm năng thành sức mạnh thực tế, tạo khí thế thi đua sôi nổi, động lực thúc đẩy doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, doanh nghiệp nhà nước đóng vai trò tiên phong, kiến tạo, phát triển, dẫn dắt mở đường, cơ cấu lại nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, ra sức cùng phấn đấu đưa đất nước tiến mạnh trên con đường hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

c) Thông qua phong trào thi đua, khơi dậy tinh thần chủ động sáng tạo, khát vọng vươn lên, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp tự lực, tự cường, đoàn kết, phát huy tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, góp phần tạo việc làm, tăng thu ngân sách, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, với nội dung, hình thức phong phú.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

II. CHỈ TIÊU THI ĐUA ĐẾN NĂM 2030

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) giai đoạn 2025 - 2030 phấn đấu đạt 10 - 10,5%/năm, năng suất lao động tăng bình quân khoảng 13,5-14%/năm, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP từ 25-30%.

2. Phấn đấu có từ 60.000 đến 65.000 doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, có ít nhất 02 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân khoảng 9,5 - 11,5%/năm, đóng góp khoảng 55 - 60% GRDP địa phương, đóng góp khoảng 35 - 40% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, giải quyết việc làm cho khoảng 80 - 85% số lao động trên địa bàn tỉnh, có ≥ 60 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn, có $\geq 25\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh, có ≥ 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, có $\geq 30\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh, có $\geq 25\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường, có $\geq 60\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số, xây dựng Khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung của tỉnh, thu hút ít nhất 03 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Gia Lai.

3. Chú trọng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, chuyên đổi xanh, ứng dụng khoa học công nghệ, doanh nghiệp trong các ngành có tiềm năng, thế mạnh của địa phương; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; đồng thời, quan tâm thực hiện các giải pháp để phát huy vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế hộ.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, các xã, phường (sau đây viết tắt là sở, ban, ngành, địa phương), tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân triển khai phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp; phấn đấu đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Đối với các sở, ban, ngành, địa phương

- Thi đua đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động với phương châm: chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nhanh, bền vững.

- Thi đua đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, phân cấp, phân quyền, tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trong khai thác và sử dụng nguồn lực địa phương.

- Thi đua đổi mới môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an

toàn, tối ưu hóa; số hóa, xanh hóa, thông minh hóa, tự động hóa, bảo đảm khả năng cạnh tranh cả nước, của khu vực và toàn cầu.

- Thi đua hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, trên các nội dung:

+ Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tài nguyên, vốn, nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ xác lập, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ; xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến... với phương châm hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhân dân và doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu phát triển, đào tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển giao công nghệ, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

+ Hỗ trợ phát triển cụm liên kết ngành, xúc tiến thương mại, hợp tác sản xuất - cung ứng, thúc đẩy mô hình PPP (Public- Private Partnership) và chuỗi giá trị nội địa hóa; tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và cả nước, giữa các doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thúc đẩy hộ kinh doanh trở thành doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ trở thành doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp lớn trở thành doanh nghiệp lớn hơn, doanh nghiệp toàn cầu, đa quốc gia.

2. Đối với doanh nghiệp

- Thi đua nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, công nghệ mới nổi, tích hợp khoa học công nghệ vào các sản phẩm và dịch vụ, hạ giá thành sản phẩm, tăng doanh thu, lợi nhuận, tạo hệ thống phân phối đến người tiêu dùng.

- Thi đua đổi mới phương thức đánh giá và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp gắn với quản trị doanh nghiệp theo các nguyên tắc, chuẩn mực tiên tiến của quốc tế, tạo nhiều việc làm, thực hiện tốt chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động. Gương mẫu, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Thi đua xây dựng đội ngũ doanh nhân hiện đại, bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, văn hoá kinh doanh, trung thực, nâng cao trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng doanh nghiệp, gắn với bản sắc dân tộc và vươn tầm thế giới.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC, NGUYÊN TẮC XÉT KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

1.1. Đối với các sở, ban, ngành, địa phương

- Hoàn thành có chất lượng, vượt tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79.

- Bám sát thực tiễn, nghiên cứu bổ sung kịp thời các hướng dẫn và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng

mắc, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện chính sách đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đẩy mạnh cải cách hành chính, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển, góp phần phát triển kinh tế nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

1.2. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tổ chức các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân trong nền kinh tế.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước.

1.3. Đối với các doanh nghiệp

- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, hợp pháp. Đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động. Giải quyết nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Có hoạt động đổi mới công nghệ, chuyển đổi số hiệu quả, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm.

- Xây dựng và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm. Xây dựng và gìn giữ văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh của doanh nhân Việt Nam, thực hiện cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và bình đẳng.

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội bộ đoàn kết; có đóng góp vào ngân sách nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp tích cực trong các phong trào thi đua của sở, ngành, địa phương.

1.4. Đối với cá nhân

- Với doanh nhân

- + Tích cực đổi mới sáng tạo, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, có khả năng nhân rộng, phát triển doanh nghiệp bền vững.

- + Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, đóng góp ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.

- Với cán bộ, công chức, viên chức: Có chuyên môn sâu, khả năng thích ứng linh hoạt với môi trường toàn cầu, kỹ năng phối hợp liên ngành đáp ứng yêu cầu hội

nhập ngày càng sâu rộng; có nhiều sáng kiến, giải pháp sáng tạo được cấp có thẩm quyền công nhận trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và mọi người dân có điều kiện phát triển, làm giàu chính đáng.

2. Nguyên tắc xét khen thưởng: Bảo đảm đúng quy định tại Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành; ưu tiên sử dụng hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền; chỉ đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, trực tiếp tạo ra giá trị, có sáng kiến, mô hình mới, cách làm hiệu quả, có khả năng nhân rộng; tránh tình trạng khen thưởng tràn lan, không đúng người, đúng việc, thành tích không tiêu biểu xuất sắc.

3. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

3.1. Khen thưởng hàng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3.2. Khen thưởng sơ kết và khen thưởng tổng kết

a) Hình thức khen thưởng

- Khen thưởng sơ kết
 - + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
 - + Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - + Giấy khen của các sở, ban, ngành, địa phương.
- Khen thưởng tổng kết
 - + Huân chương Lao động.
 - + Cờ Thi đua của Chính phủ.
 - + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
 - + Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - + Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - + Giấy khen của các sở, ban, ngành, địa phương.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng khi tiến hành sơ, tổng kết phong trào.

c) Số lượng đề nghị khen thưởng

- Đối với khen cấp Nhà nước: Thực hiện theo Hướng dẫn của Trung ương khi tiến hành sơ kết, tổng kết.

- Đối với Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh: Được lựa chọn không vượt quá 02 tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo quy

định pháp luật về thi đua, khen thưởng và các quy định tại Phần IV Kế hoạch này trong tổng kết Phong trào thi đua.

- Đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo sơ kết đánh giá Phong trào thi đua và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen tối đa 20 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu sơ kết Phong trào thi đua.

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tổng kết phong trào thi đua và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen tối đa 30 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu tổng kết Phong trào thi đua.

- Đối với Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ theo tình hình thực tiễn quy định tiêu chuẩn tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua, cổ vũ, lan toả những mô hình tốt, cách làm hay, khích lệ tinh thần kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội góp phần phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia.

3. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng. Đồng thời, xử lý nghiêm tình trạng gây phiền hà, những nhiễu doanh nghiệp; tăng cường đối thoại giữa chính quyền - doanh nghiệp.

4. Hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương (thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần các đoàn sẽ có thông báo cụ thể); triển khai giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo để nâng cao chất lượng Phong trào thi đua.

VI. THỜI GIAN VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030, chia thành các giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (từ năm 2026 - ngày 11/6/2028)

Các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào, các tiêu chí thi đua phù hợp đầu quý II/2026; tổ chức triển khai thực

hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm ở sở, ngành, địa phương và của tỉnh vào dịp kỷ niệm 80 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2028) để triển khai giai đoạn tiếp theo.

- Giai đoạn 2 (từ tháng 7/2028 - năm 2030)

Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Giai đoạn 1, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 sau khi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn triển khai Phong trào thi đua và tổng kết phong trào thi đua trong quý III năm 2030.

2. Trách nhiệm thực hiện

- Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ Kế hoạch này để triển khai Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm cao hơn nữa trong hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Khuyến khích phát động, triển khai; định kỳ hằng năm báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh vận động đoàn viên, hội viên phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế nhà nước.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ngành, địa phương phân công rõ trách nhiệm các thành viên trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua. Các cụm, khối thi đua của tỉnh bổ sung kết quả thực hiện phong trào thi đua là tiêu chí chấm điểm hàng năm đối với đơn vị thành viên của cụm, khối thi đua thuộc tỉnh.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này; tham gia ý kiến trong quá trình thẩm định, xét, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

- Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan truyền thông trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện Phong trào thi đua.

- Giao Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai có trách nhiệm tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua.

- Giao Sở Nội vụ chủ trì, triển khai, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn

khen thưởng sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua theo đúng quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn theo đề nghị của các sở, ban, ngành, địa phương, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định. / 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, T6, X7, C6. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh